

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đại cương bảo hiểm và quản trị rủi ro		
Mã học phần:	71FINC20023	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71FINC20023_01,02,03,04,05,06,07		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Phân loại các rủi ro của cá nhân và tổ chức	Trắc nghiệm + Tự luận	30%	1,6,7,9,16,19,20 Câu 1 + phần a câu 2	4.0	PI 3.4
CLO 2	Lựa chọn các sản phẩm bảo hiểm phù hợp trên thị trường	Trắc nghiệm + Tự luận	40%	Các câu còn lại	6.0	PI 3.4
CLO 3	Vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề để nhận diện rủi ro và lựa chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp	Trắc nghiệm + Tự luận	15%	Tự luận		PI4.2
CLO 5	Có ý thức học tập suốt đời	Trắc nghiệm + Tự luận	15%	Trắc nghiệm và tự luận		PI10.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 0.4 điểm/câu hỏi)

Câu 1: Chấp nhận chịu đựng tổn thất, tự thanh toán những tổn thất là kỹ thuật?

- A. Giữ lại rủi ro.
- B. Chuyển giao rủi ro.
- C. Tránh né rủi ro.
- D. Mua bảo hiểm

ANSWER: A

Câu 2: “Doanh nghiệp bảo hiểm chi trả không quá số tiền thiệt hại thực tế” là nguyên tắc nào sau đây?

- A. Nguyên tắc bồi thường
- B. Nguyên tắc chuyển giao rủi ro
- C. Nguyên tắc thế quyền
- D. Nguyên tắc quyền lợi có thể được bảo hiểm

ANSWER: A

Câu 3: Đây là đơn vị đồng ý thực hiện việc bồi thường cho những tổn thất đó thông qua việc thanh toán tiền, cung cấp dịch vụ liên quan đến rủi ro

- A. Công ty Bảo hiểm
- B. Người mua Bảo hiểm.

- C. Đại lý Bảo hiểm
- D. Môi giới bảo hiểm

ANSWER: A

Câu 4: Điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp?

- A. Cả 3 đáp án trên đều đúng.
- B. Đã chấm dứt hợp đồng lao động và nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm.
- C. Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động
- D. Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

ANSWER: A

Câu 5: Anh A đã mua bảo hiểm nhân thọ từ ba công ty khác nhau với mức độ bảo hiểm tương đương là 4 tỷ đồng từ mỗi công ty. Khi anh ấy qua đời, số tiền mà người thụ hưởng sẽ nhận được từ cả ba công ty là bao nhiêu?

- A. 12 tỷ
- B. 6 tỷ
- C. 3 tỷ
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

ANSWER: A

Câu 6: Phát biểu nào sau đây **KHÔNG CHÍNH XÁC** về đặc điểm của một rủi ro được bảo hiểm

- A. Tổn thất phải xác định được và không đo lường được
- B. Tổn thất phải là ngẫu nhiên và do vô ý
- C. Tổn thất không phải là thảm khốc
- D. Khả năng gây tổn thất phải ước lượng được

ANSWER: A

Câu 7: Theo thống kê của một khảo sát, cứ 1200 người hút thuốc lá thì nguy cơ có 200 người bị bệnh liên quan đến phổi, nhưng thực tế mỗi năm lại có những kết quả khác nhau, có năm tỷ lệ là 230/1000 người bị bệnh, nhưng có năm 170/1000 người bị bệnh. Hãy chọn câu trả lời đúng về trường hợp trên:

- A. Rủi ro khách quan là 15%
- B. Rủi ro khách quan là 5%
- C. Rủi ro chủ quan là 5%
- D. Rủi ro chủ quan là 10%

ANSWER: A

Câu 8: Hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm mục đích sinh lời, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm nhận một khoản phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm khác để cam kết bồi thường cho các trách nhiệm đã nhận bảo hiểm là:

- A. Kinh doanh tái bảo hiểm
- B. Kinh doanh bảo hiểm
- C. Bảo hiểm y tế
- D. Bảo hiểm xã hội

ANSWER: A

Câu 9: Phát biểu nào KHÔNG chính xác về lợi ích của quản trị rủi ro doanh nghiệp?

- A. Chuyển giao rủi ro đầu cơ cho doanh nghiệp bảo hiểm, do đó giảm thiểu hoặc loại bỏ được tổn thất
- B. Chi phí rủi ro giảm giúp doanh nghiệp tăng lợi nhuận
- C. Giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu trước và sau khi tổn thất xảy ra
- D. Giảm tần suất và mức độ tổn thất của doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 10: Phát biểu nào ĐÚNG về bảo hiểm phi nhân thọ:

- A. Tất cả phát biểu đều sai
- B. Bảo hiểm phi nhân thọ không áp dụng nguyên tắc bồi thường
- C. Tất cả đơn bảo hiểm phi nhân thọ là bảo hiểm bắt buộc
- D. Bảo hiểm phi nhân thọ không áp dụng nguyên tắc thế quyền

ANSWER: A

Câu 11: Bộ phận nào trong doanh nghiệp Bảo hiểm chịu trách nhiệm lựa chọn và đào tạo các đại lý bảo hiểm?

- A. Bộ phận sale và marketing
- B. Bộ phận kế toán
- C. Bộ phận định phí
- D. Không có bộ phận nào nêu trên

ANSWER: A

Câu 12: Đối tượng của bảo hiểm trách nhiệm dân sự là:

- A. Trách nhiệm dân sự của người được bảo hiểm đối với người thứ ba theo quy định của pháp luật
- B. Tuổi thọ, tính mạng và các quyền về tài sản của người được bảo hiểm
- C. Tài sản của người được bảo hiểm
- D. Tất cả đáp án đều đúng

ANSWER: A

Câu 13: Ông A, 30 tuổi, đã kết hôn và có hai con. Dựa trên kế hoạch nghỉ hưu ở tuổi 60, ông dự định duy trì thu nhập hàng năm 60,000 USD, trong khi chi phí sinh hoạt, bao gồm cả thuế, tiền bảo hiểm và nhu cầu cá nhân, ước tính là 25,000 USD/năm. Số năm đến nghỉ hưu là 30 năm. Tỷ lệ chiết khấu được xác định là 8%. Xác định giá trị cuộc sống của ông A theo phương pháp tiếp cận giá trị dòng đời là bao nhiêu?

- A. 394,022 USD
- B. 225,156 USD
- C. 562,889 USD
- D. Tất cả các đáp án đều đúng.

ANSWER: A

Câu 14: Giả sử số liệu trong bảng tử vong dành cho nam của một công ty bảo hiểm nhân thọ như sau:

ĐỘ TUỔI	SỐ SỐNG (đầu năm)	SỐ TỬ VONG (cuối năm)
---------	----------------------	--------------------------

36	88.495.000	97.688
37	81.796.000	102.247
38	82.900.000	125.043

Xác định phí bảo hiểm mà mỗi người mua bảo hiểm đóng góp tại năm **38** tuổi là bao nhiêu, biết rằng số tiền bảo hiểm là \$1.000 trên một hợp đồng, lãi suất chiết khấu là 9%/năm.

- A. 1,38 USD
 - B. 1,55 USD
 - C. 1,65 USD
 - D. 3,78 USD
- ANSWER: A

Câu 15: Một hợp đồng bảo hiểm xe có thông tin như sau: giá trị của chiếc xe được thẩm định tại thời điểm ký hợp đồng bảo hiểm là 600 triệu đồng, chủ xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm là 300 triệu đồng. Khi tổn thất xảy ra, bộ phận giám định xác định xe bị tổn thất 200 triệu đồng. Xác định số tiền bồi thường của người bảo hiểm là bao nhiêu?

- A. 100 triệu đồng
 - B. 300 triệu đồng
 - C. 400 triệu đồng
 - D. 250 triệu đồng
- ANSWER: A

Câu 16: Một công ty tham gia vào một lĩnh vực kinh doanh mới, lĩnh vực kinh doanh đó có thể không có lãi, đây là rủi ro:

- A. Rủi ro chiến lược
 - B. Rủi ro tín dụng
 - C. Rủi ro pháp lý
 - D. Rủi ro trách nhiệm
- ANSWER: A

Câu 17: Nguyên tắc trung thực tuyệt đối của bảo hiểm:

- A. Yêu cầu bên mua bảo hiểm phải trung thực về thông tin khai báo và không che giấu sự thật có chủ đích.
- B. Nhà bảo hiểm (công ty bảo hiểm) đồng ý trả không quá số tiền thiệt hại thực tế.
- C. Công ty bảo hiểm thay người được bảo hiểm trong việc đòi bồi thường từ bên thứ ba đối với một tổn thất đã được công ty bảo hiểm thanh toán.
- D. Người tham gia bảo hiểm phải có một số quan hệ với đối tượng được bảo hiểm và được pháp luật công nhận.

ANSWER: A

Câu 18: Bảo hiểm y tế bắt buộc không thanh toán chi phí đối với điều trị

- A. Tất cả các đáp án trên đều đúng
- B. Điều dưỡng, an dưỡng, chỉnh hình, tạo hình thẩm mỹ
- C. Bệnh xã hội
- D. Tự tử, say rượu, dùng chất ma túy, vi phạm pháp luật

ANSWER: A

Câu 19: Một tài sản có trị giá 250 triệu đồng, xác suất 10% rủi ro xảy ra, khi rủi ro xảy ra thì mất mát là hoàn toàn. Hỏi độ lệch chuẩn của những tổn thất thực tế so với mức trung bình là bao nhiêu?

- A. 75 triệu đồng
- B. 10 triệu đồng
- C. 100 triệu đồng
- D. 0 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 20: Trong liveshow của một nhóm nhạc nổi tiếng, để giảm thiểu các thiệt hại về người như chen lấn dẫn đến bị thương, ban tổ chức đã chuẩn bị công tác cấp cứu để kịp thời điều trị người bị thương. Đây là loại biện pháp kiểm soát rủi ro gì?

- A. Giảm thiểu tổn thất.
- B. Tránh né rủi ro.
- C. Chuyển giao rủi ro thông qua hợp đồng.
- D. Tất cả các đáp án đều đúng.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (02 câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu hỏi 1: (0.8 điểm)

B là sinh viên năm nhất một trường đại học.

Anh B tự lái xe ô tô đi học trên các tuyến đường nội đô, tuy nhiên do mới lái nên anh B thường có va đập khi lưu thông (tình huống 1).

Cha mẹ của Anh B đều đã 55 tuổi nhưng đều làm việc để giúp Anh B trả học phí (tình huống 2).

Anh chị hãy xác định:

- a. Xác định 01 rủi ro Anh B có thể gặp phải trong mỗi tình huống 1 và tình huống 2 nêu trên (0.4 đ)
- b. Đề xuất 1 biện pháp quản trị rủi ro thích hợp với rủi ro Anh B gặp phải trong mỗi tình huống 1 và tình huống 2 nêu trên (0.4 đ)

Câu hỏi 2: (1.2 điểm)

Ông A có mới mua một ngôi nhà và đầu tư một số lượng lớn tiền vào tài sản này.

- a. Cho biết 02 nguyên nhân chính dẫn đến rủi ro đối với căn nhà của ông A? (0.4 đ)
- b. Ông A có nên cân nhắc việc mua bảo hiểm phi nhân thọ cho căn nhà không? (0.2 đ)
- c. Nếu Anh chị là nhân viên đại lý bảo hiểm thì anh chị sẽ tư vấn các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ nào phù hợp với Ông A. Liệt kê chi tiết và giải thích sự cần thiết của gói sản phẩm bảo hiểm này (0.6đ).

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.0	
Câu 1 – 20		0.4	
II. Tự luận		2.0	
Nội dung Câu 1.		0.8	
Nội dung 1.	Lái xe gây tai nạn cho người hoặc gây xước Bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc bảo hiểm vật chất	0.4	Giảng viên chấm theo nội dung SV trình bày, đảm bảo Mỗi rủi ro đúng
Nội dung 2.	Rủi ro mất nguồn hỗ trợ đóng học phí do ba mẹ anh B tử vong Bảo hiểm nhân thọ cho ba mẹ anh B	0.4	0.2 Mỗi kỹ thuật đúng 0.2
Nội dung Câu 2.		1.2	
Nội dung a.	Rủi ro do thiên tai: động đất, mưa bão Rủi ro do môi trường xã hội: trộm cướp, phá hoại, bạo động	0.4	Giảng viên chấm theo nội dung SV trình bày đảm bảo đủ 2 nhóm nguyên nhân
Nội dung b.	Có	0.2	
Nội dung c.	Bảo hiểm vật chất cho căn nhà Đây là sản phẩm bảo hiểm chính để bảo vệ ngôi nhà và tài sản bên trong khỏi các rủi ro như hỏa hoạn, trộm cắp, thiên tai và hỏa hoạn, gió bão, và nhiều sự cố khác	0.3	Giảng viên chấm theo nội dung SV trình bày
Nội dung c.	Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý chủ nhà Đây là sản phẩm bảo hiểm giúp bảo vệ ông A trước các yêu cầu bồi thường từ bên thứ ba nếu có sự cố xảy ra tại ngôi nhà của ông A mà gây thương tích hoặc thiệt hại cho người khác	0.3	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




ThS. Lê Thị Mỹ Duyên

ThS. Lê Ngọc Nhân Ái
ThS. Phạm Thị Ngọc Lan